

MỤC LỤC

Chương 1 : MỞ ĐẦU	7
1.1 Giới thiệu đề tài.....	7
1.2 Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu.....	7
1.2.1 Đối tượng	7
1.2.2 Mục tiêu nghiên cứu	7
1.2.3 Mục tiêu đề tài.....	8
Chương 2 : CƠ SỞ LÝ THUYẾT.....	10
2.1 Giới thiệu về MVC 4.0 (Model – View – Controller).....	10
2.1.1 Nguồn gốc của ASP.NET MVC	10
2.1.2 Kiến trúc của MVC.....	10
2.1.3 Sự khác biệt với WebForm	11
2.1.4 Ưu điểm và nhược điểm	12
2.2 Thương mại điện tử (TMĐT).....	12
2.2.1 Khái niệm.....	12
2.2.2 Thách thức.....	13
2.2.3 Các loại hình ứng dụng thương mại điện tử.....	14
2.3 Website thương mại điện tử.....	14
2.3.1 Khái niệm.....	14
2.3.2 Tiêu chí đánh giá.....	14
2.3.3 Lợi ích của Website TMĐT.....	15
2.4 Các công nghệ sử dụng	15
2.4.1 HTML5	15
<i>Hình 2.1: HTML 5 ~ HTML + CSS + JS</i>	<i>15</i>
2.4.2 CSS3	16
<i>Hình 2.2: CSS – Cascading Style Sheets</i>	<i>16</i>
2.4.3 JQuery.....	17
<i>Hình 2.3: JQuery</i>	<i>17</i>
2.4.4 Google Font.....	19

Hình 2.4: Google Font.....	19
2.4.5 SiteMap.....	19
Hình 2.5:SiteMap.....	20
2.4.6 SEO	20
Chương 3 : GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	23
3.1 Mô hình UseCase.....	23
Hình 3.1: Use Case Kháchhang	23
Hình 3.2: Use Case Admin	23
3.2 Mô hình vật lý.....	24
3.2.1 Bảng BINHLUAN: danh mục bình luận.....	24
3.2.2 Bảng CT_DATHANG: danh mục chi tiết đơn hàng.....	24
3.2.3 Bảng GIOITHIEU: Danh mục giới thiệu	24
3.2.4 Bảng CATALOGY: Danh mục thể loại	25
3.2.5 Bảng DATHANG: Danh mục đơn đặt hàng.....	25
3.2.6 Bảng NHASX: Danh mục nhà sản xuất	25
3.2.7 Bảng TINTUC : Danh mục tin tức	26
3.2.8 Bảng LIEN_HE: Danh mục bảng liên hệ.....	26
3.2.9 Bảng SIZE: Danh mục kích thước	26
3.2.10 Bảng SLIDEPHOTO: Danh mục ảnh.....	27
3.2.11 Bảng MANAGER: Danh mục quản lý	27
3.2.12 Bảng SEO: Danh mục Seo.....	27
3.2.13 Bảng QUANGCAO: Danh mục quảng cáo.....	28
3.2.14 Bảng USER: Danh mục người dùng	28
3.2.15 Bảng SANPHAM: Danh mục sản phẩm	29
3.3 Cơ sở dữ liệu	30
Hình 3.3 Diagram cơ sở dữ liệu	30
3.4 Giao diện chức năng và công nghệ	30
3.4.1 Giao diện “Trang chủ”	31
Hình 3.4 Giao diện trang chủ	31
3.4.2 Giao diện “Sản phẩm theo danh mục”	32
Hình 3.5 Giao diện sản phẩm theo danh mục.....	32

3.4.3	Giao diện “Chi tiết sản phẩm”	33
	<i>Hình 3.6</i> <i>Giao diện chi tiết sản phẩm</i>	33
3.4.4	Giao diện “Đăng ký tài khoản”	34
	<i>Hình 3.7:</i> <i>Giao diện đăng ký tài khoản</i>	34
3.4.5	Giao diện “Đăng nhập”	35
	<i>Hình 3.8</i> <i>Giao diện đăng nhập</i>	35
3.4.6	Giao diện “Giới thiệu”	36
	<i>Hình 3.9:</i> <i>Giao diện giới thiệu</i>	36
3.4.7	Giao diện “Giỏ hàng”	37
	<i>Hình 3.10</i> <i>Giao diện giỏ hàng</i>	37
3.4.8	Giao diện “Đăng nhập admin”	38
	<i>Hình 3.11</i> <i>Giao diện đăng nhập admin</i>	38
3.4.9	Giao diện “Trang chủ Admin”	39
	<i>Hình 3.12</i> <i>Giao diện trang chủ của administrator</i>	39
3.4.10	Giao diện “Quản lý sản phẩm”	39
	<i>Hình 3.13</i> <i>Giao diện quản lý sản phẩm</i>	39
3.4.11	Giao diện “Quản lý danh mục loại”	40
	<i>Hình 3.14</i> <i>Giao diện quản lý danh mục loại</i>	40
3.4.12	Giao diện “Quản lý danh mục nhà sản xuất”	40
	<i>Hình 3.15</i> <i>Giao diện quản lý danh mục nhà sản xuất</i>	40
3.4.13	Giao diện “Quản lý danh mục kích cỡ”	41
	<i>Hình 3.16</i> <i>Giao diện quản lý danh mục kích cỡ</i>	41
3.4.14	Giao diện “Quản lý đơn hàng”	42
	<i>Hình 3.17</i> <i>Giao diện quản lý đơn hàng</i>	42
3.4.15	Giao diện “Quản lý người dùng”	42
	<i>Hình 3.19</i> <i>Giao diện quản lý người dùng</i>	42
3.4.16	Giao diện “Quản lý Slide”	43
	<i>Hình 3.18</i> <i>Giao diện quản lý ảnh</i>	43
3.4.17	Giao diện “Quản lý thành viên”	44
	<i>Hình 3.20</i> <i>Giao diện quản lý thành viên</i>	44
3.4.18	Giao diện “Quản lý bình luận”	45

<i>Hình 3.21 Giao diện quản lý bình luận.....</i>	45
3.4.19 Giao diện “Thêm mới”	46
<i>Hình 3.22 Giao diện thêm mới.....</i>	46
Chương 4 : KẾT LUẬN.....	47
4.1 Kết quả thực hiện.....	47
4.1.1 Những chức năng đã xây dựng hoàn thành.....	47
4.2 Đánh giá	48
4.2.1 Ưu điểm.....	48
4.2.2 Khuyết điểm	49
4.3 Hướng phát triển.....	49
4.4 Tài liệu tham khảo	49

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 2.1: HTML 5 ~ = HTML + CSS + JS	15
Hình 2.2: CSS – Cascading Style Sheets	16
Hình 2.3: JQuery	17
Hình 2.4: Google Font	19
Hình 2.5: SiteMap	20
Hình 3.1: Use Case Khachhang	23
Hình 3.2: Use Case Admin	23
Hình 3.3 Diagram cơ sở dữ liệu	30
Hình 3.4 Giao diện trang chủ	31
Hình 3.5 Giao diện sản phẩm theo danh mục	32
Hình 3.6 Giao diện chi tiết sản phẩm	33
Hình 3.7: Giao diện đăng ký tài khoản	34
Hình 3.8 Giao diện đăng nhập	35
Hình 3.9: Giao diện giới thiệu	36
Hình 3.10 Giao diện giỏ hàng	37
Hình 3.11 Giao diện đăng nhập admin.	38
Hình 3.12 Giao diện trang chủ của administrator	39
Hình 3.13 Giao diện quản lý sản phẩm	39
Hình 3.14 Giao diện quản lý danh mục loại	40
Hình 3.15 Giao diện quản lý danh mục nhà sản xuất	40
Hình 3.16 Giao diện quản lý danh mục kích cỡ	41
Hình 3.17 Giao diện quản lý đơn hàng.	42
Hình 3.18 Giao diện quản lý ảnh	43
Hình 3.19 Giao diện quản lý người dùng	42
Hình 3.20 Giao diện quản lý thành viên	44
Hình 3.21 Giao diện quản lý bình luận	45
Hình 3.22 Giao diện thêm mới	46

Chương 1 : MỞ ĐẦU

1.1 Giới thiệu đề tài

ASP.NET MVC được biết đến là một lựa chọn thông minh cho việc thiết kế một Website, được xây dựng với 3 lớp chính, lớp giao diện (Views) , lớp điều khiển (Controller) và lớp dữ liệu (Models). Việc chia một trang web thành nhiều lớp như thế này giúp giúp cho những lập trình viên có thể xây dựng một website với cấu trúc chặt chẽ, rõ ràng. Với cấu trúc 3 lớp, việc nâng cấp hoặc thay thế một chức năng nào đó trở nên hết sức dễ dàng, và việc kiểm thử cũng sẽ đơn giản hơn.

Với những ưu điểm trên, khi chọn môn học cũng như đề tài, nhóm chúng em đã quyết định chọn đề tài “Xây dựng Website bán hàng trực tuyến SNEAKERSHOP” bằng công nghệ ASP. NET MVC.

1.2 Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu

1.2.1 Đối tượng

Mọi người trên toàn quốc có nhu cầu đặt mua hàng qua mạng.

1.2.2 Mục tiêu nghiên cứu

- Học được những kiến thức mới.
- Tìm hiểu kĩ thuật lập trình, cách tổ chức và đối tượng trọng MVC 4.
- Tìm hiểu các công nghệ hỗ trợ như HTML5, CSS3, Ajax, JQuery, Web Service...
- Tìm hiểu cách hoạt động của Client – Server.
- Tìm hiểu cách lưu trữ dữ liệu của hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server.
- Xây dựng trang web “chuẩn Seo”.

- Áp dụng GoogleMapAPI để đánh dấu địa điểm của website trên bản đồ, chỉ dẫn đường đi từ vị trí của khách hàng đến cửa hàng của website, giúp thân thiện với người dùng hơn.
- Áp dụng Websivice để web cung cấp các thành phần ứng dụng như chuyển đổi tiền tệ, báo cáo thời tiết...

1.2.3 Mục tiêu đề tài

Vì là một website bán hàng, nên điều được nhóm chúng em chú trọng đó là tính thân thiện với người dùng, giao diện đẹp mắt, cách trình bày sản phẩm cũng như chi tiết sản phẩm, giá cả hợp lý cũng là cách để gây ấn tượng tốt với khách hàng.

Cả khách hàng và nhà quản lý sẽ cảm thấy thoải mái khi sử dụng một trang web đẹp và dễ truy cập.

- Khách hàng
 - Tham quan trang web.
 - Tìm kiếm và lựa chọn sản phẩm cần mua.
 - Thực hiện việc mua hàng và thanh toán trực tuyến.
 - Gửi ý kiến phản hồi, bình luận về sản phẩm.
- Nhà quản lý
 - Quản lý trang web của mình thông qua tài khoản Admin rõ ràng, dễ sử dụng.
 - Quản lý tất cả các sản phẩm một cách dễ dàng.
 - Thêm, xóa, sửa thông tin trong cơ sở dữ liệu nhanh chóng.
 - Kiểm tra và xử lý đơn đặt hàng.
 - Theo dõi và phản hồi ý kiến khách hàng.
 - Phân quyền cho nhân viên để có thể cùng quản lý trang web.

Chương 2 : CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1 Giới thiệu về MVC 4.0 (Model – View – Controller)

ASP.NET MVC 4 là một bộ framework cho phép xây dựng những ứng dụng web chuẩn, có khả năng mở rộng, sử dụng các mẫu thiết kế tốt và sức mạnh của ASP.NET cũng như .NET Framework.

2.1.1 Nguồn gốc của ASP.NET MVC

ASP.NET MVC lần đầu tiên xuất hiện đó là trong dự án mã nguồn mở MonoRail. Đầu năm 2009 phiên bản ASP.NET MVC 1.0 được ra đời. Hiện tại phiên bản mới nhất là ASP.NET MVC 4.0 được ra mắt vào 15/08/2012.

MVC 4 là một phần của Visual 2012, Visual 2013 và cũng có thể cài đặt thêm MVC 4 cho Visual 2010.

2.1.2 Kiến trúc của MVC

MVC viết tắt của các chữ cái đầu của Models, Views, Controllers. MVC chia giao diện UI thành 3 phần tương ứng: đầu vào của controller là các điều khiển thông qua HTTP request, model chứa các miền logic, view là những thứ được sinh ra trả về cho trình duyệt.

- Model: Model chứa và thể hiện các đặc tính và logic ứng dụng. Theo một cách hiểu khác, Model đại diện cho dữ liệu và logic cốt lõi. Nó chính là những lớp (class) chứa thông tin về các đối tượng mà ta cần phải thao tác, làm việc trên nó. VD: “Giày Nam” chứa các thông tin như “Tên”, “Size”, “Giá”...
- View: View làm nhiệm vụ thể hiện 1 Model hay nhiều Model một cách trực quan. Nói cách khác nó nhận thông tin (1 Model hay nhiều Model) sau đó biểu diễn lên trang web.

- Controller: Controller nằm giữa tầng View và Model, làm nhiệm vụ kiểm tra, xử lý một hoặc nhiều Model, sau đó gửi Model tới View để View hiển thị.

2.1.3 Sự khác biệt với WebForm

Tính năng	ASP.NET 2.0	ASP.NET MVC
Kiến trúc chương trình	Kiến trúc mô hình WebForm -> Business -> Database	Kiến trúc sử dụng việc phân chia chương trình thành Controllers, Models, Views
Cú pháp chương trình	Sử dụng những cú pháp của webform, tất cả các sự kiện và control do server quản lý	Các sự kiện được điều khiển bởi Controllers, các controls không do server quản lý
Truy cập dữ liệu	Sử dụng hầu hết các công nghệ truy cập dữ liệu trong ứng dụng	Phần lớn dùng LINQ to SQL class để tạo mô hình truy cập đối tượng
Debug	Debug chương trình phải thực hiện tất cả bao gồm các lớp truy cập dữ liệu, sự hiển thị, điều khiển các controls	Debug có sử dụng các unit test kiểm tra các phương thức trong controller
Tốc độ phân tải	Tốc độ phân tải chậm khi trong trang có quá nhiều controls vì ViewState quá lớn	Phân tải nhanh hơn do không phải quản lý ViewState để quản lý các control trong trang
Tương tác với Javacrip	Tương tác với Javacrip khó khăn vì các controls được điều khiển bởi server	Tương tác với Javacrip dễ dàng vì các đối tượng không do server quản lý
URL address	Cấu trúc URL có dạng <filename>.aspx?&<các tham số>	Cấu trúc địa chỉ rành mạch theo dạng Controllers/Action/Id

Bảng 2.1 : Sự khác biệt giữa ASP.NET MVC và ASP.NET 2.0

2.1.4 Ưu điểm và nhược điểm

➤ Ưu điểm

- Lợi ích của việc dùng phương pháp MVC là sự phân đoạn rõ ràng giữa models, views, controllers bên trong ứng dụng. Cấu trúc sạch sẽ giúp cho việc kiểm tra lỗi ứng dụng dễ dàng hơn.
- ASP.NET MVC được thiết kế một cách gọn nhẹ giảm thiểu sự phức tạp của việc xây dựng ứng dụng web bằng cách chia 1 ứng dụng thành 3 tầng (layer): Model, View và Controller. Sự chia nhỏ này giúp lập trình viên dễ dàng kiểm soát các thành phần trong khi phát triển, cũng như lợi ích lâu dài trong việc kiểm tra, bảo trì và nâng cấp.
- Hệ thống định tuyến mới mạnh mẽ.
- Hỗ trợ kết hợp tốt giữa người lập trình và người thiết kế giao diện.

➤ Nhược điểm

- Tốn thời gian trung chuyển giữa các tầng.
- Đối với các dự án nhỏ, áp dụng mô hình MVC gây cồng kềnh, tốn thời gian trong quá trình xây dựng và phát triển.

2.2 Thương mại điện tử (TMĐT)

2.2.1 Khái niệm

Thương mại điện tử là hình thức quan trọng của các hoạt động thương mại trong xã hội thông tin hóa ở thế kỷ XXI, bao gồm một loạt các hoạt động thương mại được thực hiện qua mạng, từ tìm nguồn nguyên liệu, thu mua, trưng bày sản phẩm, đặt hàng đến việc giao hàng, vận chuyển và thanh toán điện tử...

Căn cứ vào đối tượng giao dịch, người ta chia các giao dịch thương mại điện tử thành 2 nhóm:

- Giao dịch buôn bán hàng hóa vật chất và dịch vụ thông thường.
- Giao dịch trao đổi trực tuyến thông tin, hàng hóa, dịch vụ số hóa như phần mềm, âm nhạc, chương trình video theo yêu cầu...

- Đối với doanh nghiệp
 - Tiết kiệm chi phí.
 - Tạo thuận lợi cho các bên giao dịch.
 - Góp phần thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp.
- Đối với người tiêu dùng
 - Mở rộng khả năng lựa chọn hàng hóa, dịch vụ và nhà cung cấp.
 - Với các thiết bị cá nhân như điện thoại di động, máy tính cá nhân...việc mua sắm có thể được thực hiệnj ở bất cứ đâu, bất kì lúc nào.
- Đối với xã hội
 - TMĐT tạo ra phong cách kinh doanh mới phù hợp với cuộc sống công nghiệp, mở rộng trao đổi thương mại ở khu vực kém phát triển.
 - TMĐT là công cụ giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ khắc phục khuyết điểm để cạnh tranh với doanh nghiệp lớn.
 - TMĐT tạo ra động lực cải cách mạnh mẽ cho các cơ quan quản lý nhà nước.

2.2.2 Thách thức

- TMĐT là loại hình hoạt động xã hội mới, gắn với hạ tầng công nghệ, cần có khung pháp lý điều chỉnh thích hợp.
- Chưa thực sự tạo được độ tin cậy với khách hàng.
- Điều kiện nối mạng ở một số địa phương còn khó khăn, gây bất cập trong việc tham gia mua sắm trực tuyến.
- Việc thanh toán qua mạng chưa phải dễ dàng, thuận lợi.
- Đòi hỏi doanh nghiệp phải thay đổi cơ cấu, nhân sự, quy trình làm việc. Bên cạnh đó cũng tiềm ẩn những phức tạp, rủi ro cần được xử lý nhanh nhạy.
- Khách hàng chưa thực sự có thói quen mua sắm trực tuyến thay cho mua sắm trực tuyến tại cửa hàng.

2.2.3 Các loại hình ứng dụng thương mại điện tử

Dựa vào các chủ thể tham gia giao dịch TMĐT, người ta phân thành các loại hình ứng dụng TMĐT gồm:

- Giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp –B2B.
- Giao dịch giữa doanh nghiệp với khách hàng – B2C.
- Giao dịch giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước –B2G.
- Giao dịch trực tiếp giữa cá nhân với nhau – C2C.
- Giao dịch giữa cơ quan nhà nước với cá nhân – G2C.

2.3 Website thương mại điện tử

2.3.1 Khái niệm

Website thương mại điện tử cũng là web site động với các tính năng mở rộng cao cấp cho phép giao dịch qua mạng như: giỏ hàng, đặt hàng, thanh toán qua mạng, quản lý khách hàng, quản lý đơn đặt hàng ...

2.3.2 Tiêu chí đánh giá

- Các yếu tố kỹ thuật
 - Thời gian tải website bằng modem thông thường
 - Cấu trúc website
 - Bố trí các liên kết trong website
 - Công cụ tìm kiếm nội bộ website
 - Thống kê Traffic Rank của www.alexa.com
- Những nội dung cần công bố
 - Thông tin liên hệ và giới thiệu về chủ website
 - Các điều kiện và điều khoản quy định cách thức kinh doanh trước khi tiến hành giao dịch
 - Thông tin giới thiệu, mô tả về hàng hóa, dịch vụ
 - Thông tin về chi phí, giá cả, lệ phí

- Phương thức kinh doanh
 - Cho phép khách hàng xem xét, điều chỉnh đơn đặt hàng
 - Xác nhận các đơn đặt hàng
 - Hệ thống thanh toán an toàn, dễ sử dụng
 - Giao hàng hóa và dịch vụ theo thời gian và điều kiện thỏa thuận

2.3.3 Lợi ích của Website TMĐT

- Tăng doanh thu
- Cắt giảm chi phí
- Marketing toàn cầu với chi phí cực thấp
- Dịch vụ tốt hơn cho khách hàng
- Lợi thế cạnh tranh.

2.4 Các công nghệ sử dụng

2.4.1 HTML5



Hình 2.1: HTML 5 \approx HTML + CSS + JS

HTML5 là ngôn ngữ sửa đổi thứ 5 của HTML, được phát triển bởi nhóm Web Hypertext Application Technology Working Group (WHATWG) từ 10/2009, dưới dự án Web Application 1.0, hoàn thiện năm 2002.

➤ **Khái niệm**

Về cơ bản, HTML 5 là một phiên bản mới của HTML / XHTML trong đó nó đặc biệt tập trung vào những mong muốn và nhu cầu của các nhà phát triển ứng dụng web. Nó cho phép các nhà phát triển thực hiện nhiều tính năng mới trong những điều mà họ tạo ra, ví dụ có rất nhiều chức năng kéo và thả mới, các yếu tố kết cấu mới cũng được cải thiện nhằm hỗ trợ cho âm thanh và video.

➤ **Công dụng, tiện ích:**

- HTML5 làm giảm tầm quan trọng của các plug-ins
- HTML5 hỗ trợ đồ họa tương tác
- HTML5 cho phép các ứng dụng kết nối tới khu vực lưu trữ file
- HTML5 sẽ đơn giản hóa chia nhỏ dữ liệu
- HTML5 giúp hợp nhất các địa chỉ
- HTML5 làm video của Web đẹp hơn
- HTML5 tạo ra widget chat
- HTML5 có thể tăng khả năng bảo mật
- HTML5 đơn giản hóa việc phát triển web

2.4.2 CSS3



Hình 2.2: CSS – Cascading Style Sheets

CSS3 là phiên bản mới nhất của CSS, được chia thành module, các thành phần cũ được chia nhỏ và bổ sung thành các thành phần mới. Lần đầu được công bố vào tháng 6/1998 vẫn đang được tiếp tục phát triển và hoàn thiện cho đến nay.

➤ **Khái niệm**

CSS 3 được xây dựng dựa trên các nguồn gốc của các style, selectors và cascade dựa trên phiên bản cũ của CSS 2.0 trước đó. Nó cho phép thực thi thêm một số tính năng mới, bao gồm cả mới selectors, pseudo-class và các properties. Bằng cách sử dụng các tính năng mới này, việc thiết kế trình bày template của bạn sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

➤ **Công dụng, tiện ích**

- Tạo ra một số hiệu ứng đẹp và phong cách transparent backgrounds, shadows và gradients mà không sử dụng ảnh
- Tạo các animation mà không sử dụng flash
- Tùy chỉnh layout và thiết kế trang web sao cho phù hợp với thiết bị của người dùng (mobile, iPad hoặc desktop) mà không sử dụng Javascript.

2.4.3 JQuery



Hình 2.3: JQuery

➤ **JQuery là gì?**

- Là 1 Javascript Framework, tạo các tương tác trên web một cách nhanh nhất

- JQuery được khởi xướng bởi John Resig vào năm 2006
- JQuery có mã nguồn mở và hoàn toàn miễn phí, có một cộng đồng sử dụng đông, nhiều lập trình tham gia hoàn thiện, phát triển và viết Plugin
- Điểm mạnh của JQuery
 - JQuery đơn giản hóa cách viết Javascript và tăng tốc độ xử lý các sự kiện trên trang web, giúp tiết kiệm thời gian và công sức so với cách viết javascript thông thường.
 - Bên cạnh đó, việc sử dụng jQuery giúp giải quyết tốt vấn đề xung đột giữa các trình duyệt web.
 - Hỗ trợ tốt việc xử lý các vấn đề thường gặp (DOM, AJAX...)
 - Tương thích nhiều trình duyệt web phổ biến.
 - Nhỏ gọn, dễ dùng, có nhiều tài liệu hướng dẫn sử dụng chi tiết.
 - Ít xung khắc với các thư viện Javascript khác.
 - Plugin phong phú.
 - Được hỗ trợ bởi hầu hết các trình duyệt hiện đại.
 - Cập nhật và hỗ trợ các công nghệ web mới nhất(như HTML5 và CSS3).
- Công dụng và tiện ích
 - Hướng tới các thành phần trong HTML : jQuery cho phép bạn chọn bất cứ thành phần nào của tài liệu một cách dễ dàng dựa vào jQuery selector.
 - Thay đổi giao diện của một trang web : JQuery không phải chỉ có thể thay đổi bề ngoài của trang web, nó cũng có thể thay đổi nội dung của chính tài liệu đó chỉ với vài dòng code.
 - Thay đổi nội dung của tài liệu : JQuery có thể thêm hoặc bớt nội dung trên trang, thậm chí cả cấu trúc HTML của một trang web cũng có thể được viết lại và mở rộng.
 - Tương tác với người dùng : jQuery cho bạn nhiều phương thức để tương tác với người dùng và tối giản các mã Event trong code. HTML

- Tạo hiệu ứng động: jQuery cho phép bạn sử dụng rất nhiều hiệu ứng động như mờ dần, slideUp, slideDown()...
- Hỗ trợ Ajax.

2.4.4 Google Font



Hình 2.4: Google Font

Google font đã phát triển nhanh chóng và được nhiều lập trình viên ứng dụng trong việc làm đẹp và sinh động thêm cho website của mình. Hiện tại google có khoảng 629 font families, đủ để bạn lựa chọn font phù hợp cho chính website của mình.

Google font cũng đã phát triển một kho dữ liệu đồ sộ để phục vụ người dùng.

- Đặc điểm chính
 - Quản lý fonts theo domain
 - Khi xử lý mà thấy domain của bạn không đúng thì sẽ không cho sử dụng.

2.4.5 SiteMap



Hình 2.5: SiteMap

- SiteMap là gì?
 - Sitemap là một danh lục liệt kê tất cả các mục thông tin trên trang web của bạn cùng sự mô tả ngắn gọn cho các mục thông tin đó.
 - Sitemap có 2 loại : 1 loại cho người dùng xem, 1 loại cho các con bọ tìm kiếm xem.
- Công dụng và tiện ích
 - Dễ dàng trong thực hiện tìm kiếm nhanh để tìm ra thông tin cần thiết cũng như trong việc di chuyển thông qua các đường link trên website.
 - Là một sơ đồ hoàn hảo nhất của website.

2.4.6 SEO

- Khái niệm

SEO viết tắt của cụm từ Search Engine Optimization (tối ưu hóa công cụ tìm kiếm). SEO là một tập hợp các phương thức nhằm nâng cao thứ hạng của một website trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm và có thể được coi như là một cách thức tiếp thị qua công cụ tìm kiếm như Google, Bing, Yahoo...

- Thế nào gọi là web chuẩn seo?

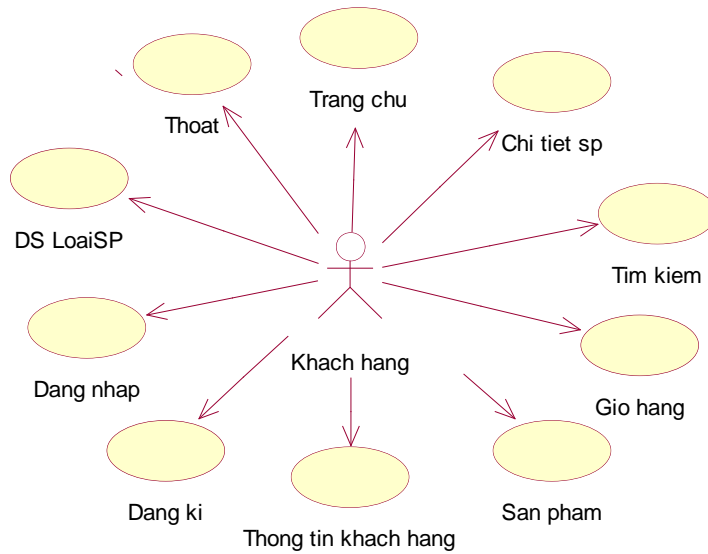
Những yếu tố cơ bản để website chuẩn Seo.
- Tên miền

- Chọn tên miền có tính liên quan cao đến nội dung website. Có thể chứa một vài từ khóa chính của website càng tốt, tên miền có thời gian sử dụng càng lâu càng được đánh giá cao.
- Thiết kế website
 - Tối ưu hóa Url website: Url nên mã hóa theo tiêu đề bài viết, có liên quan tới nội dung bài viết, keywords, description.
 - Title (*tiêu đề bài viết*) thẻ này luôn đặt trên cùng và chứa nội dung liên quan tới nội dung bài viết, url website. Độ dài của title khoảng 60-65 ký tự
 - Keywords (*từ khóa*) nội dung thẻ này không chứa quá nhiều từ khóa, tổng số ký tự không quá 160 ký tự.
 - Description (mô tả) nội dung thẻ này không chứa quá nhiều từ khóa, tổng số ký tự không quá 160 ký tự. Mô tả ngắn gọn về nội dung bài viết.
 - Luôn đặt tiêu đề bài viết, từ khóa quan trọng trong thẻ h1, h2, h3...theo thứ tự ưu tiên quan trọng của từ khóa.
 - Tạo sitemap chứa liên kết đến các trang nội dung trên website. Nó cho phép người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm và truy cập đến nội dung mà họ cần.
- Biên tập nội dung
 - Không nên nhồi nhét quá nhiều từ khóa vào mỗi trang web, hãy chọn những từ khóa tiêu biểu và đặt vào phần cuối của nội dung bài viết.
 - Không nên dùng bài viết của các trang web khác, bộ tìm kiếm của google sẽ đánh giá thấp web của bạn.
 - Thẻ meta description phải chứa từ khóa quan trọng lẫn từ khóa phụ, được gọi là bổ nghĩa cho nó nhưng vẫn thân thiện với các truy vấn tìm kiếm.
 - Tiêu đề bài viết luôn được nằm trong cặp thẻ h1.
 - Đặt link về các trang tác giả, trang phân tích có tính uy tín cao. Điều này sẽ giúp cho bài viết của bạn có tính thuyết phục và độ tin tưởng cao.

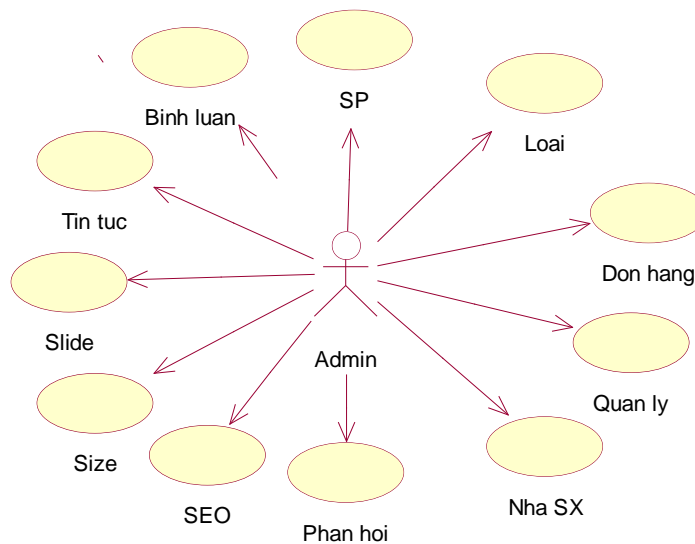
- Cập nhật thông tin thường xuyên trên website của bạn. Điều này quan trọng nhất nó sẽ giúp cho bạn lôi cuốn được người đọc ghé thăm và nên nhớ nội dung nên tập trung vào các xu hướng hiện tại và phải liên quan đến chủ đề của website.

Chương 3 : GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

3.1 Mô hình UseCase



Hình 3.1: Use Case Khách hàng



Hình 3.2: Use Case Admin

3.2 Mô hình vật lý

3.2.1 Bảng BINHLUAN: danh mục bình luận

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_BINHLUAN	INT	NO	Mã bình luận
ID_USER	INT	NO	Mã người dùng
ID_SANPHAM	INT	NO	Mã sản phẩm
NGAY	Datetime	NO	Ngày
NOIDUNG	Ntext	YES	Nội dung

3.2.2 Bảng CT_DATHANG: danh mục chi tiết đơn hàng

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_CTDH	INT	NO	Mã chi tiết đơn hàng
ID_ORDER		NO	Mã đơn hàng
ID_SANPHAM	INT	NO	Mã sản phẩm
SOLUONG	INT	NO	SOLUONG

3.2.3 Bảng GIOITHIEU: Danh mục giới thiệu

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_GT	INT	NO	Mã giới thiệu
TIEUDE	NVARCHAR(200)	NO	Tiêu đề
NOIDUNG	Ntext	YES	Nội dung

3.2.4 Bảng CATALOGY: Danh mục thể loại

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_CATALORY	INT	NO	Mã loại
NAME	NVARCHAR(200)	NO	Tên

3.2.5 Bảng DATHANG: Danh mục đơn đặt hàng

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_ORDER	INT	NO	Mã đơn hàng
USERNAME	NVARCHAR(200)	NO	Tên khách hàng
ADDRESS	NVARCHAR(200)	NI	Địa chỉ
PHONE	CHAR(11)	NO	Điện thoại
EMAIL	CHAR(100)	YES	Email
ISACTIVE	BIT	YES	Kiểm duyệt đơn hàng

3.2.6 Bảng NHASX: Danh mục nhà sản xuất

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_NHASX	INT	NO	Mã nhà sản xuất
NAME	NVARCHAR(200)	NO	Tên

3.2.7 Bảng TINTUC : Danh mục tin tức

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_TT	INT	NO	Mã tin tức
TIEUDE	Nvarchar(200)	NO	Tiêu đề
IMAGES	Nvarchar(200)	YES	Ảnh
NOIDUNGTOMTAT	Nvarchar(200)	YES	Nội dung tóm tắt
NOIDUNG	Ntext	YES	Nội dung

3.2.8 Bảng LIEN_HE: Danh mục bảng liên hệ

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_LIENHE	INT	NO	Mã liên hệ
INFO_1	Ntext	YES	Thông tin 1
INFO_2	Ntext	YES	Thông tin 2
INFO_3	Ntext	YES	Thông tin 3
OURADDRESS	Nvarchar(200)	NO	Địa chỉ
EMAIL	Nvarchar(200)	NO	Email
PHONE1	Char(11)	NO	Điện thoại 1
PHONE2	Char(11)	NO	Điện thoại 2

3.2.9 Bảng SIZE: Danh mục kích thước

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_SIZE	INT	NO	Mã size
SIZE	CHAR(5)	NO	Size
NAME	Nvarchar(200)	YES	Tên

3.2.10 Bảng SLIDEPHOTO: Danh mục ảnh

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_SLIDE	INT	NO	Mã slide ảnh
TIEUDE	Nvarchar(200)	YES	Tiêu đề
MOTA	Ntext	YES	Mô tả
LINKIMAGES	Nvarchar(200)	YES	Liên kết ảnh
LIENKET	Nvarchar(200)	YES	Liên kết

3.2.11 Bảng MANAGER: Danh mục quản lý

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_MANAGER	INT	NO	Mã quản lý
LOGINNAME	Nvarchar(200)	NO	Tên đăng nhập
PASS	Nvarchar(200)	NO	Mật khẩu
USERNAME	Nvarchar(200)	NO	Tên người dùng
IMAGE1	Nvarchar(200)	YES	ảnh
EMAIL	Nvarchar(200)	NO	Email
ROLES	Nvarchar(200)	NO	Phân quyền

3.2.12 Bảng SEO: Danh mục Seo

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_SEO	INT	NO	Mã seo
TITLES	Nvarchar(200)	YES	Tiêu đề
DESCRIPTIONS	Ntext	YES	Mô tả
KEYWORDS	Datetime	NO	Từ khóa

3.2.13 Bảng QUANGCAO: Danh mục quảng cáo

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_QC	INT	NO	Mã quảng cáo
TIEUDE	Nvarchar(200)	YES	Tiêu đề
NOIDUNG	Ntext	YES	Nội dung
LINKIMAGES	Ntext	YES	Liên kết ảnh
NGAY	Datetime	NO	Ngày
THUTU	INT	NO	Thứ tự
LIENKET	Ntext	YES	Liên kết

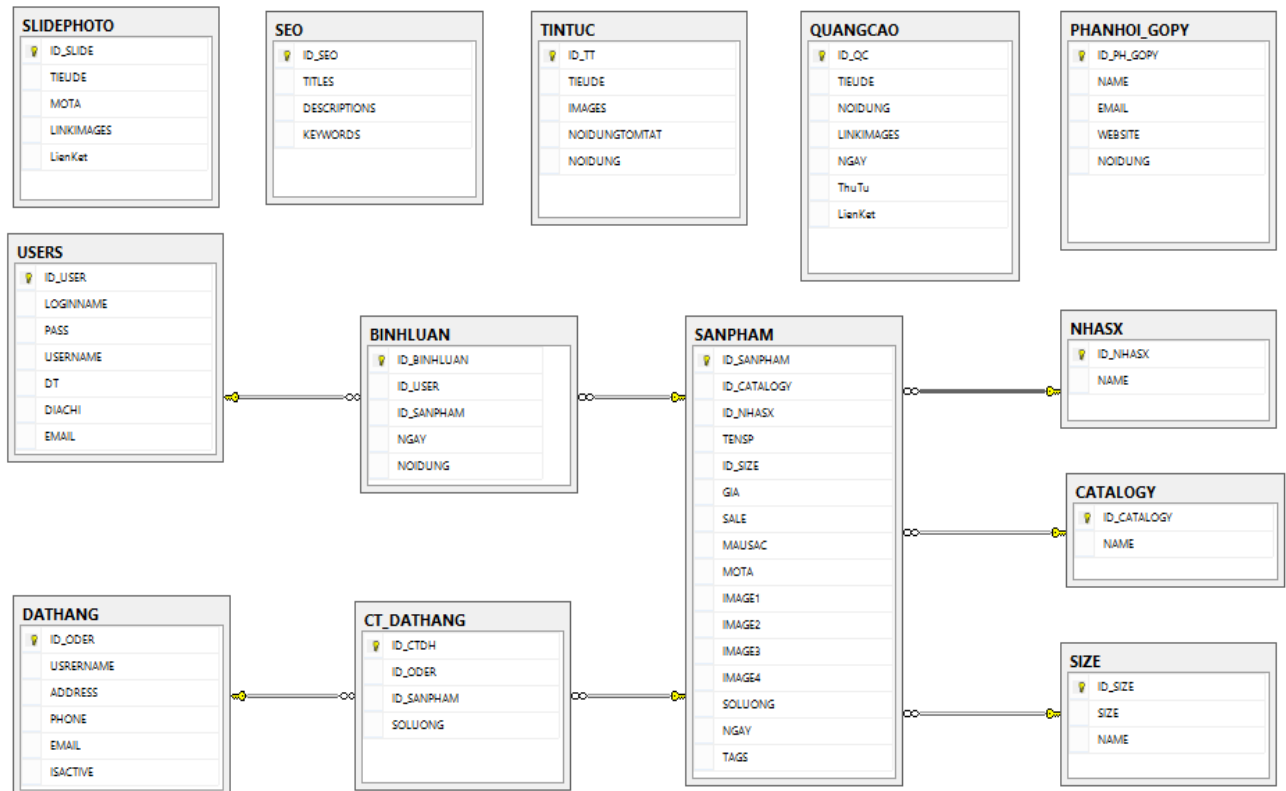
3.2.14 Bảng USER: Danh mục người dùng

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_USER	INT	NO	Mã người dùng
LOGINNAME	VARCHAR(200)	NO	Tên đăng nhập
PASS	Nvarchar(200)	NO	Mật khẩu
USERNAME	Nvarchar(200)	NO	Tên khách hàng
DT	CHAR(11)	NO	Điện thoại
DIACHI	Nvarchar(200)	NO	Địa chỉ
EMAIL	Nvarchar(200)	NO	Email

3.2.15 Bảng SANPHAM: Danh mục sản phẩm

Column Name	Data type	Allow Nulls	Chú thích
ID_SANPHAM	INT	NO	Mã sản phẩm
ID_CATALOGY	INT	NO	Mã loại
ID_NHASX	INT	NO	Mã nhà sản xuất
TENSP	Nvarchar(200)	YES	Tên sản phẩm
ID_SIZE	INT	NO	Mã kích cỡ
GIA	Decimal(18,0)	NO	Giá
SALE	Decimal(18,0)	NO	Giảm giá
MAUSAC	Nvarchar(200)	YES	Màu sắc
MOTA	Ntext	YES	Mô tả
IMAGE1	Nvarchar(200)	YES	Ảnh 1
IMAGE2	Nvarchar(200)	YES	Ảnh 2
IMAGE3	Nvarchar(200)	YES	Ảnh 3
IMAGE4	Nvarchar(200)	YES	Ảnh 4
SOLUONG	INT	NO	Số lượng
NGAY	Datetime	NO	Ngày
TAG	Ntext	YES	Tag

3.3 Cơ sở dữ liệu

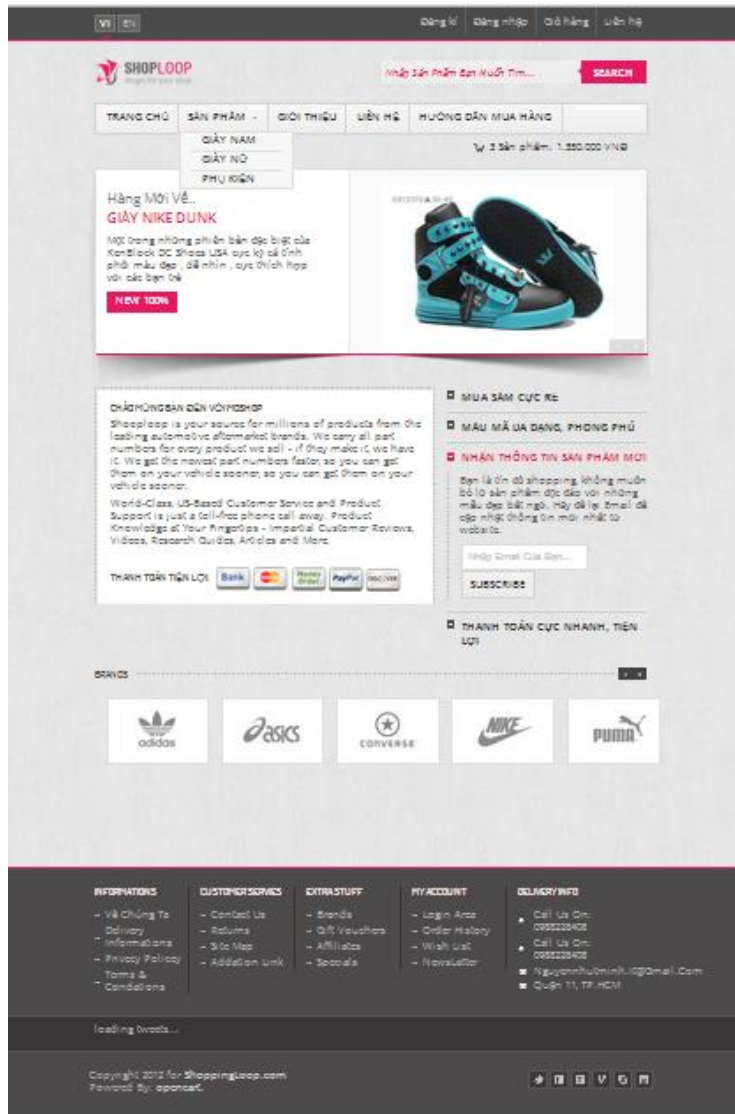


Hình 3.3 Diagram cơ sở dữ liệu

3.4 Giao diện chức năng và công nghệ

- A. Công nghệ giao diện chung (giao diện người dùng)
- ASP.NET MVC
 - HTML5
 - CSS3
 - Ajax
 - JQuery
 - Javacript
 - Bootstrap
 - Seo Optimize

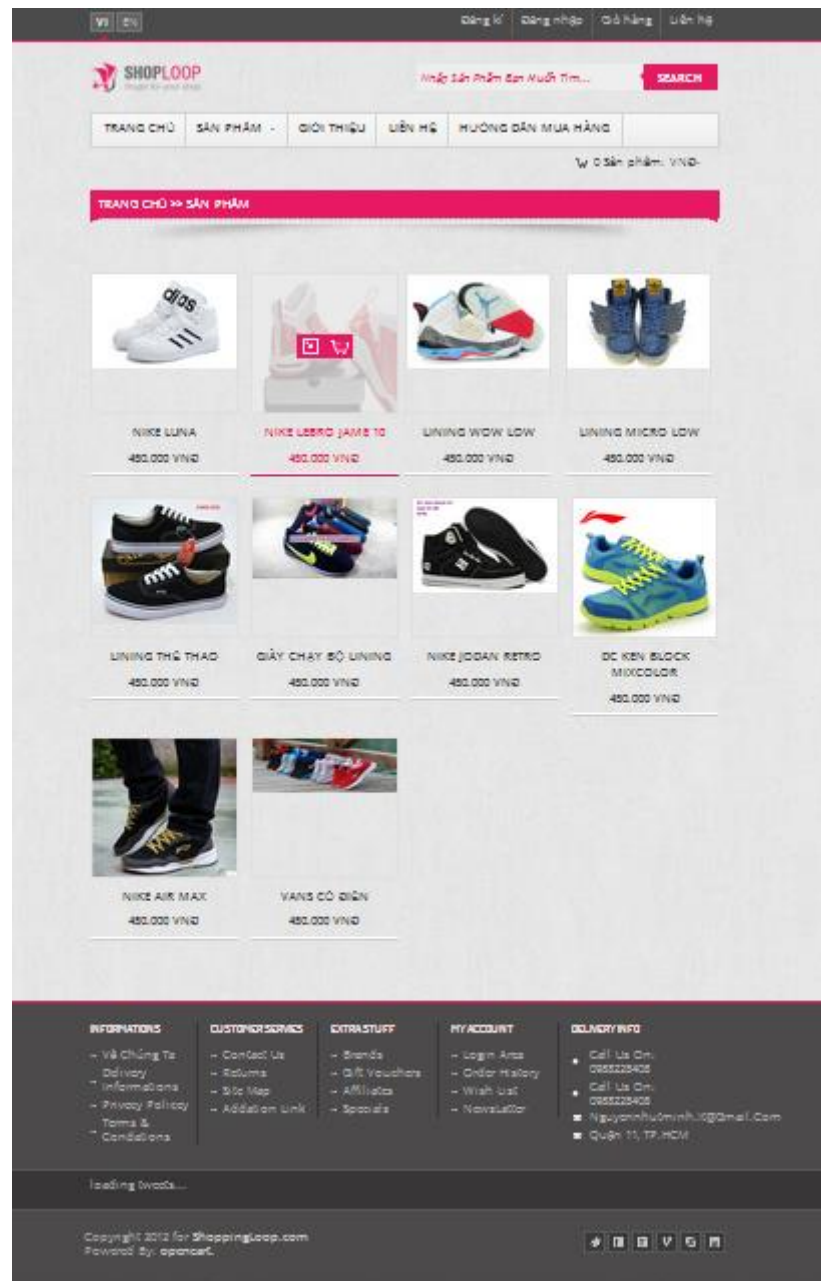
3.4.1 Giao diện “Trang chủ”



Hình 3.4 Giao diện trang chủ

- Chức năng: là giao diện chính của Website.
- Công nghệ: HTML5, CSS3, RESPONSIVE, JQUERY

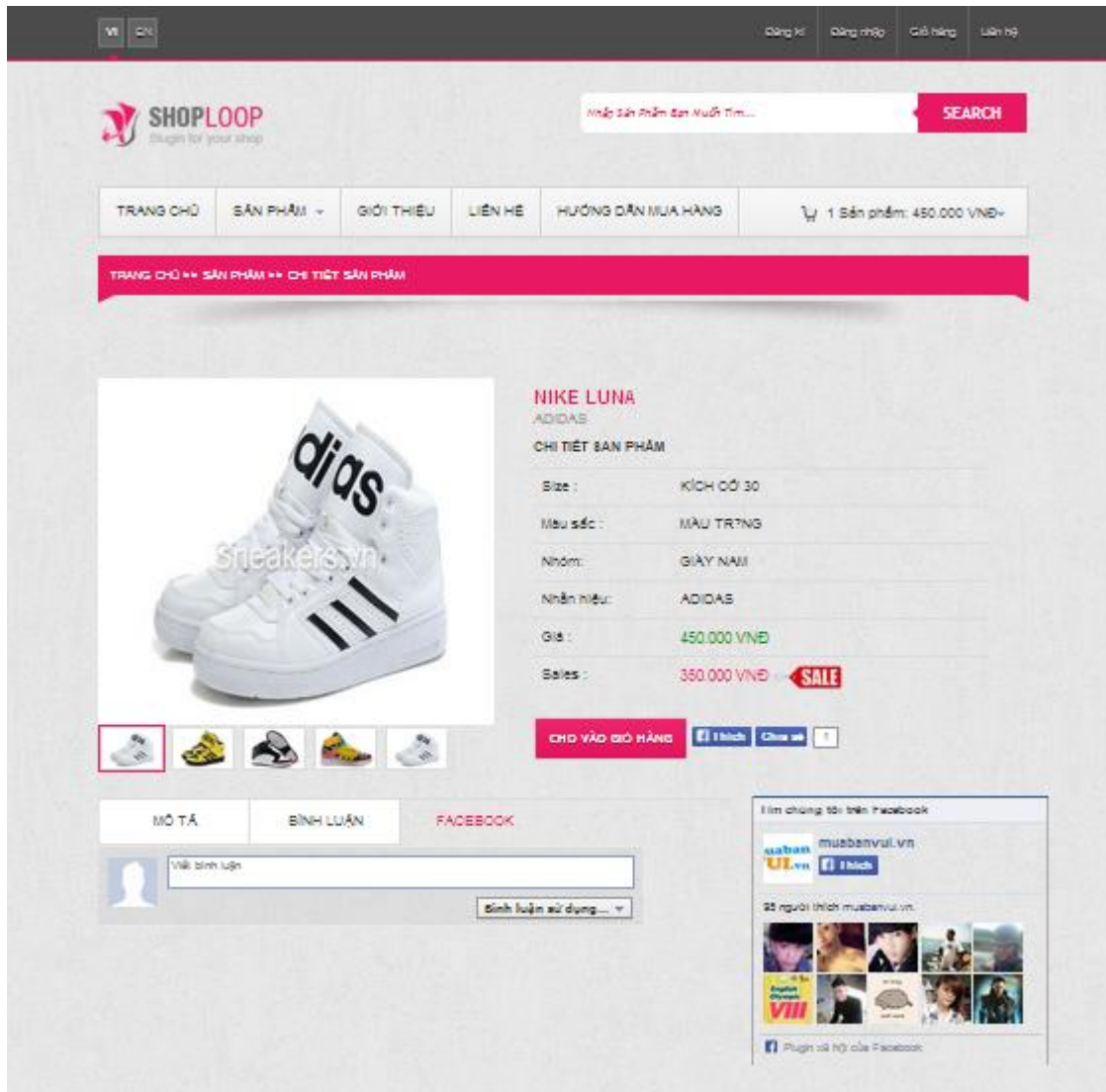
3.4.2 Giao diện “Sản phẩm theo danh mục”



Hình 3.5 Giao diện sản phẩm theo danh mục

- Chức năng: khi người dùng click vào danh mục sản phẩm sẽ xuất hiện các sản phẩm thuộc danh mục đó.
- Công nghệ: HTML5, CSS3(Menu), JQUERY, RESPONSIVE, SEO

3.4.3 Giao diện “Chi tiết sản phẩm”



Hình 3.6 Giao diện chi tiết sản phẩm

- Chức năng: Xem chi tiết thông tin sản phẩm.
- Công nghệ: HTML5, CSS3(Menu), JQUERY, RESPONSIVE, SEO

3.4.4 Giao diện “Đăng ký tài khoản”

The screenshot shows the registration interface of the ShopLoop website. At the top, there's a dark navigation bar with language toggles (VN, EN), login/register links, a shopping cart, and contact information. Below this is a secondary navigation bar with the ShopLoop logo and a search bar. A main navigation menu includes links for Home, Products, About Us, Contact, Shopping Guide, and a cart summary. The registration section is highlighted with a pink banner. The form itself is titled 'TAO TÀI KHOẢN' and prompts the user to provide their details. It includes fields for login name, password, password confirmation, full name, email, phone number, and address. A 'TAO MỚI' button is positioned below the form. The footer is divided into five sections: Informations (About Us, Delivery, etc.), Customer Services (Contact Us, Returns, etc.), Extra Stuff (Brands, Gift Vouchers, etc.), My Account (Login Area, Order History, etc.), and Delivery Info (Contact details and address).

Hình 3.7: Giao diện đăng ký tài khoản

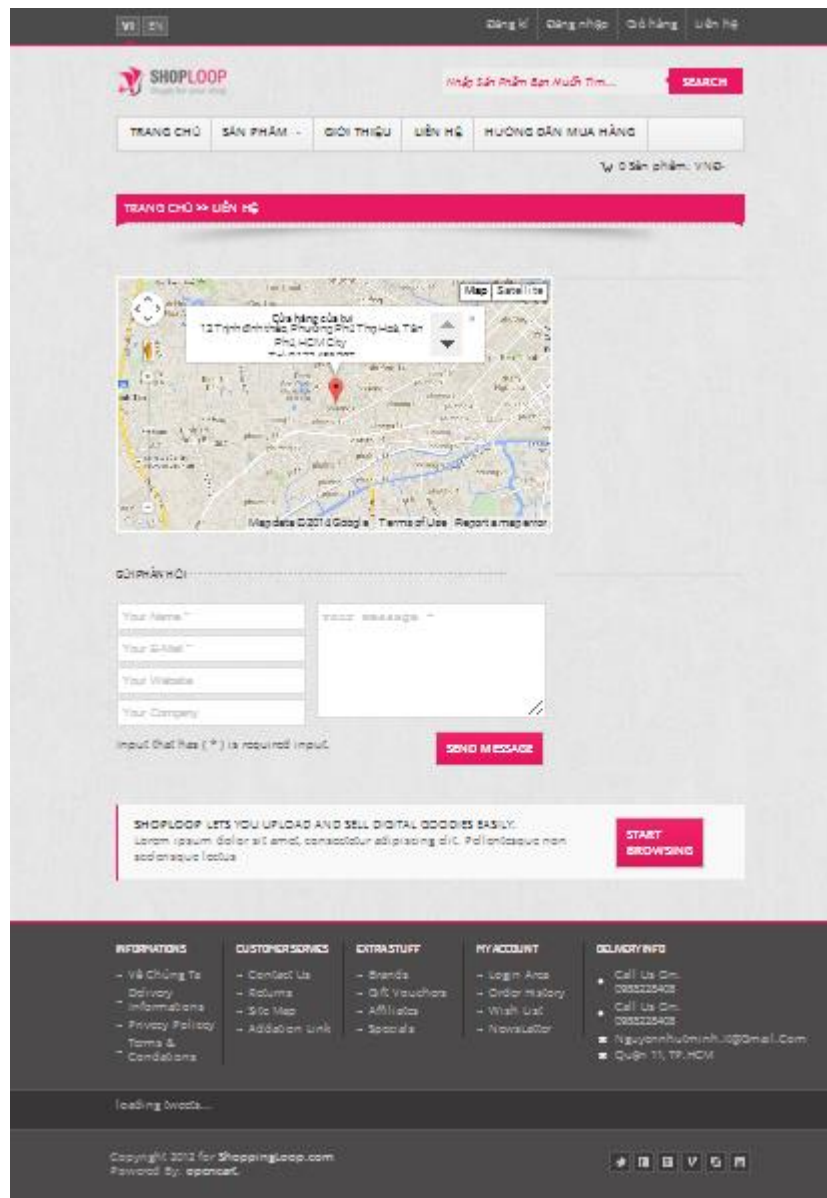
- Chức năng: Người dùng đăng ký chức năng để sử dụng.
- Công nghệ: HTML5, CSS3(Menu), JQUERY, RESPONSIVE,

3.4.5 Giao diện “Đăng nhập”

Hình 3.8 Giao diện đăng nhập

- Chức năng: dành cho người dùng đăng nhập vào hệ thống.
- Công nghệ: HTML5, CSS3(Menu), JQUERY, RESPONSIVE,

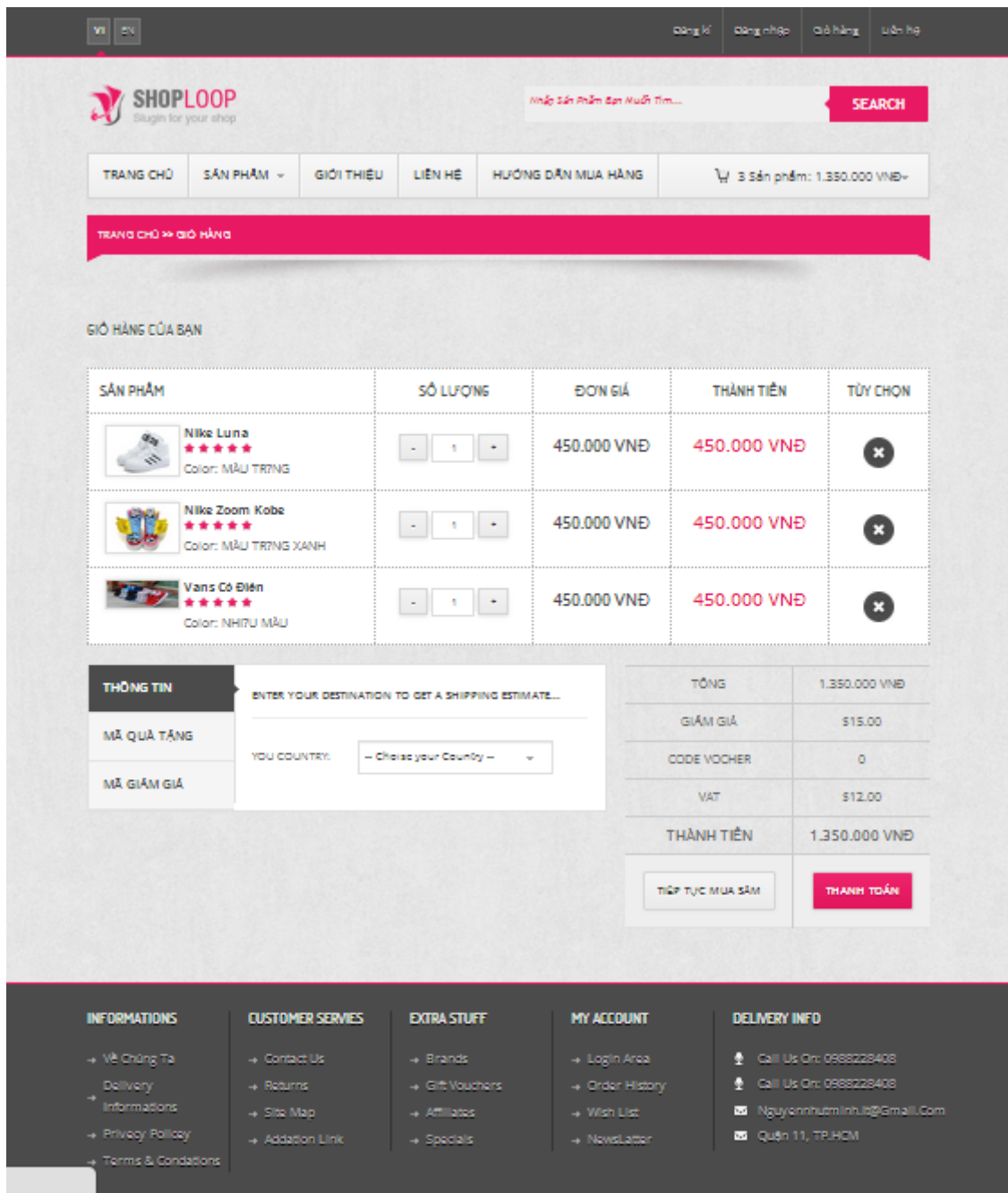
3.4.6 Giao diện “Giới thiệu”



Hình 3.9: Giao diện giới thiệu

- Chức năng: giới thiệu với người dùng thông tin về shop.
- Công nghệ: HTML5, CSS3(Menu), JQUERY, RESPONSIVE, GOOGLE MAP API,

3.4.7 Giao diện “Giỏ hàng”



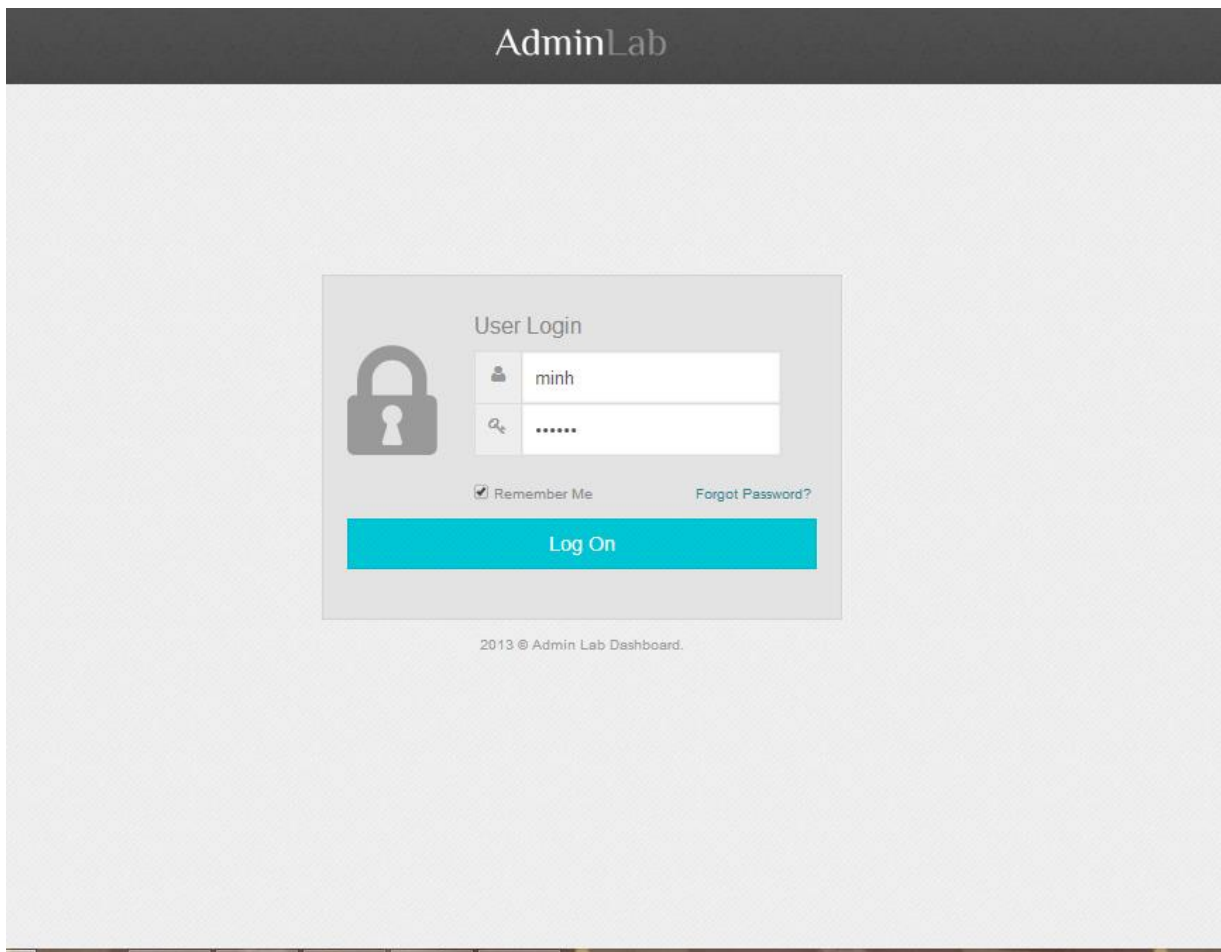
Hình 3.10 Giao diện giỏ hàng

- Chức năng: giới thiệu với người dùng thông tin về shop.
- Công nghệ: HTML5, CSS3(Menu), JQUERY, RESPONSIVE, AJAX, JAVASCRIPT

B. Công nghệ chung giao diện (Giao diện quản lý hệ thống – Admin)

- HTML5
- CSS3(Menu)
- RESPONSIVE
- BOOTSTRAP
- JQUERY
- JAVASCRIPT

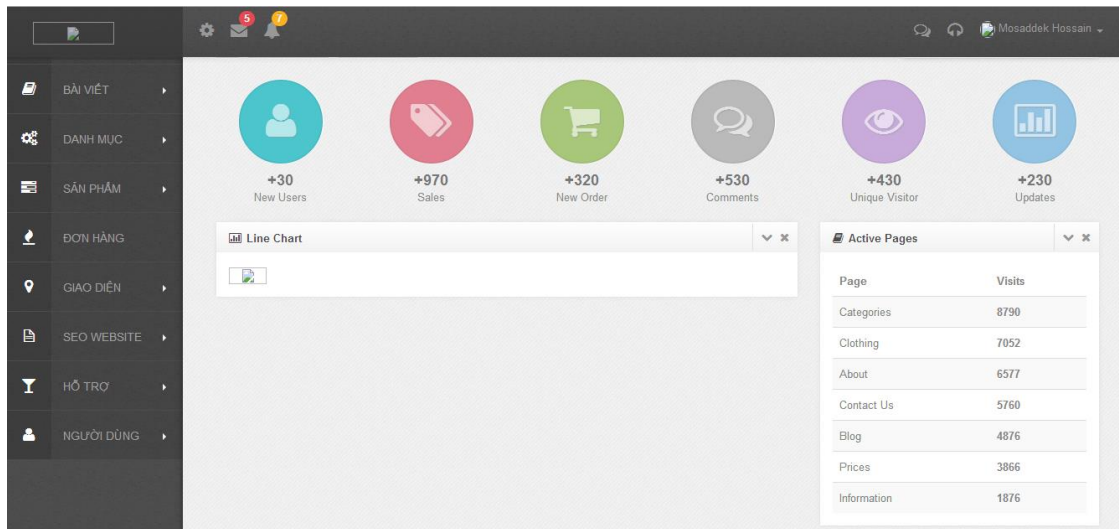
3.4.8 Giao diện “Đăng nhập admin”



Hình 3.11 Giao diện đăng nhập admin.

- Chức năng: Giao diện đăng nhập dành cho Administrator
- Công nghệ: HTML5, CSS3(Menu), RESPONSIVE, BOOTSTRAP

3.4.9 Giao diện “Trang chủ Admin”



Hình 3.12 Giao diện trang chủ của administrator

- Chức năng: Giao diện quản lý chính, thống kê tình trạng website
- Công nghệ: HTML5, CSS3(Menu), JQUERY, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

3.4.10 Giao diện “Quản lý sản phẩm”

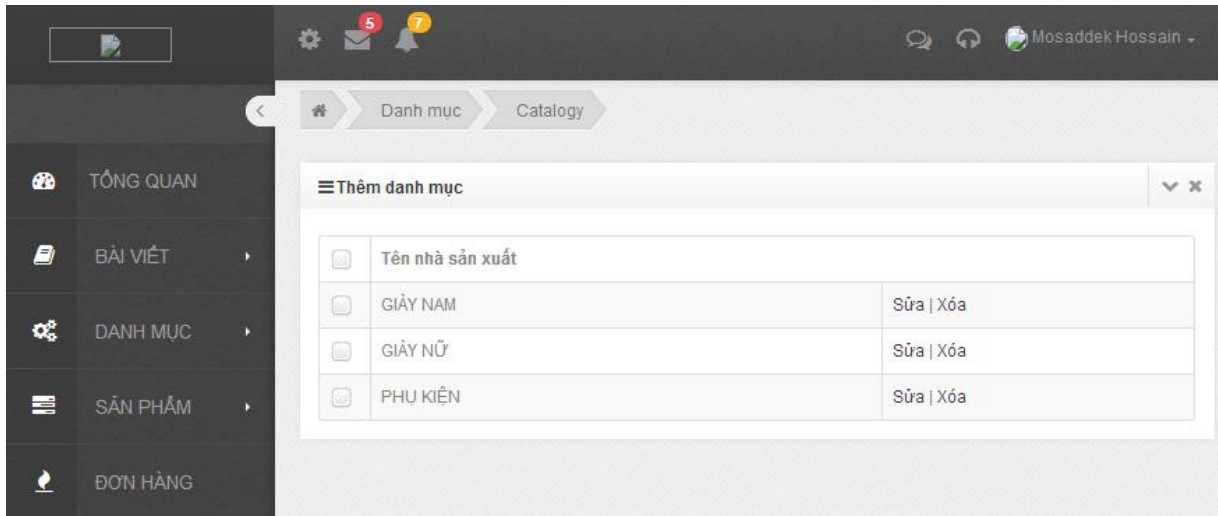
The screenshot shows the 'Thêm mới sản phẩm' (Add new product) form. It includes a search bar, a table of existing products, and a sidebar menu. The table has columns for image, name, category, manufacturer, size, price, and date added. The sidebar menu includes options like TỔNG QUAN, BÀI VIẾT, DANH MỤC, SẢN PHẨM, ĐƠN HÀNG, GIAO DIỆN, SEO WEBSITE, HỖ TRỢ, and NGƯỜI DÙNG.

Hình ảnh	Tên sản phẩm	Danh mục	Nhà sản xuất	Size	Giá	Ngày nhập kho	Tùy chọn
	Nike Luna	GIÀY NAM	ADIDAS	KÍCH CỠ 30	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Nike Zoom Kobe	GIÀY NỮ	CONVERSE	KÍCH CỠ 33	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Nike LeBro	GIÀY NỮ	NIKE	KÍCH CỠ 35	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Nike LeBro Jame 10	GIÀY NAM	CONVERSE	KÍCH CỠ 36	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Subra Skystop 1	GIÀY NỮ	ADIDAS	KÍCH CỠ 30	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Nike Forest Gump	GIÀY NỮ	NIKE	KÍCH CỠ 33	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Lining Wow Low	GIÀY NAM	ADIDAS	KÍCH CỠ 35	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Lining Miao Low	GIÀY NAM	CONVERSE	KÍCH CỠ 36	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Lining Miao Arc	GIÀY NỮ	ADIDAS	KÍCH CỠ 30	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa
	Lining Thể Thao	GIÀY NAM	CONVERSE	KÍCH CỠ 33	450000	01/01/1900 12:00:00 AM	Sửa Chi tiết Xóa

Hình 3.13 Giao diện quản lý sản phẩm

- Chức năng: Giao diện quản lý sản phẩm.
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

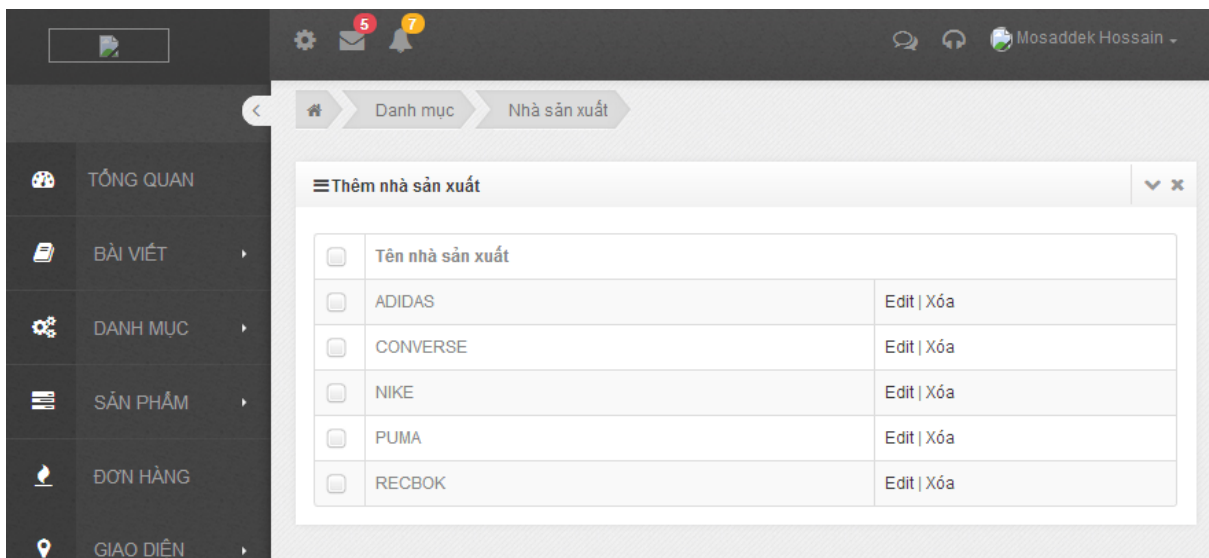
3.4.11 Giao diện “Quản lý danh mục loại”



Hình 3.14 Giao diện quản lý danh mục loại

- Chức năng: Quản lý loại sản phẩm.
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

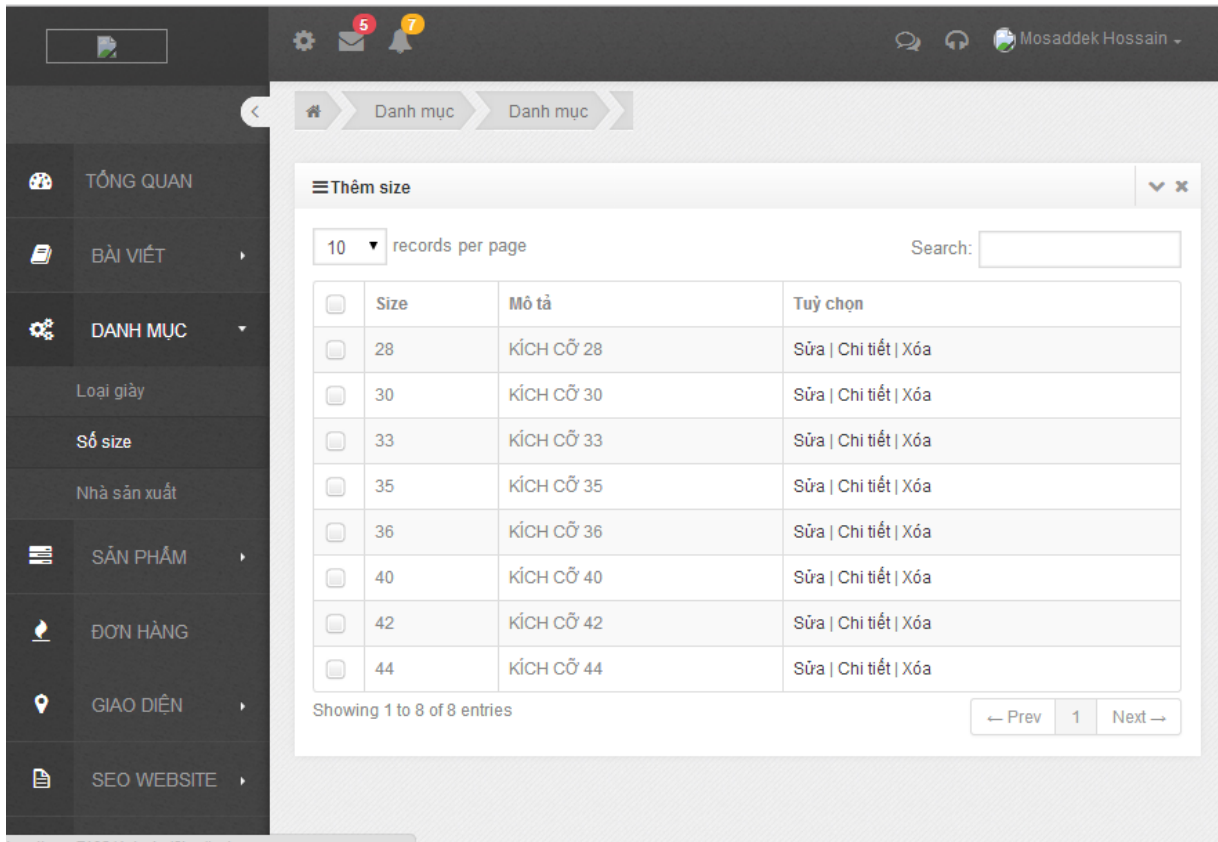
3.4.12 Giao diện “Quản lý danh mục nhà sản xuất”



Hình 3.15 Giao diện quản lý danh mục nhà sản xuất

- Chức năng: Quản lý danh mục nhà sản xuất
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

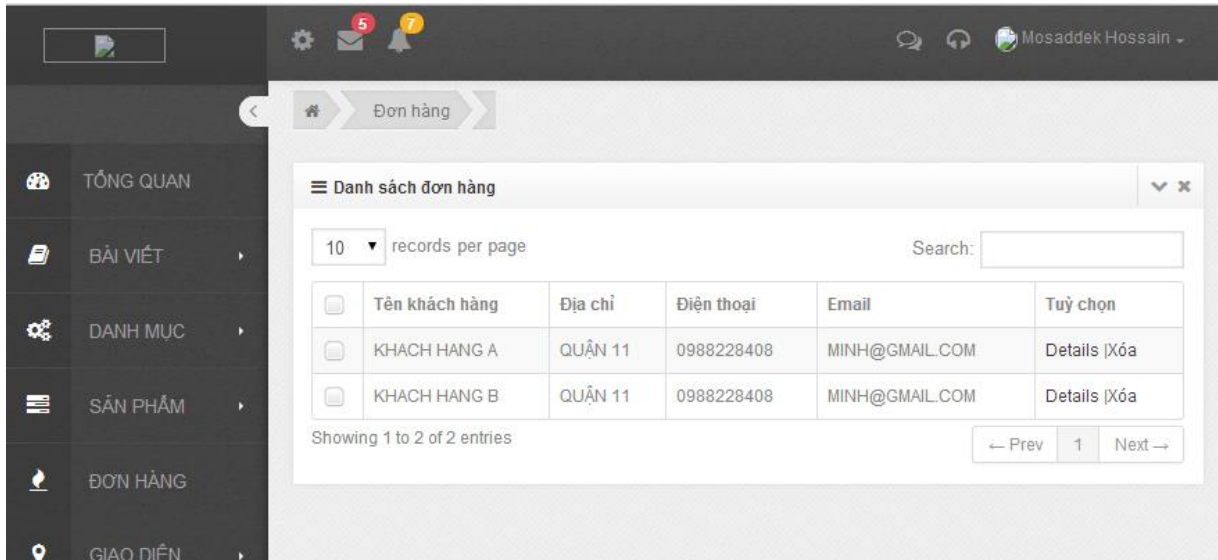
3.4.13 Giao diện “Quản lý danh mục kích cỡ”



Hình 3.16 Giao diện quản lý danh mục kích cỡ

- Chức năng : quản lý danh mục kích cỡ.
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

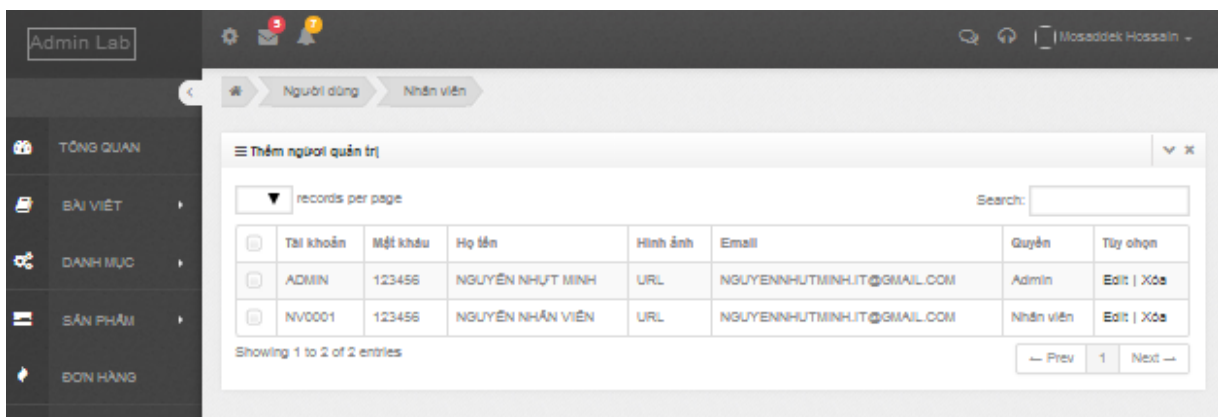
3.4.14 Giao diện “Quản lý đơn hàng”



Hình 3.17 Giao diện quản lý đơn hàng.

- Chức năng: quản lý đơn hàng.
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

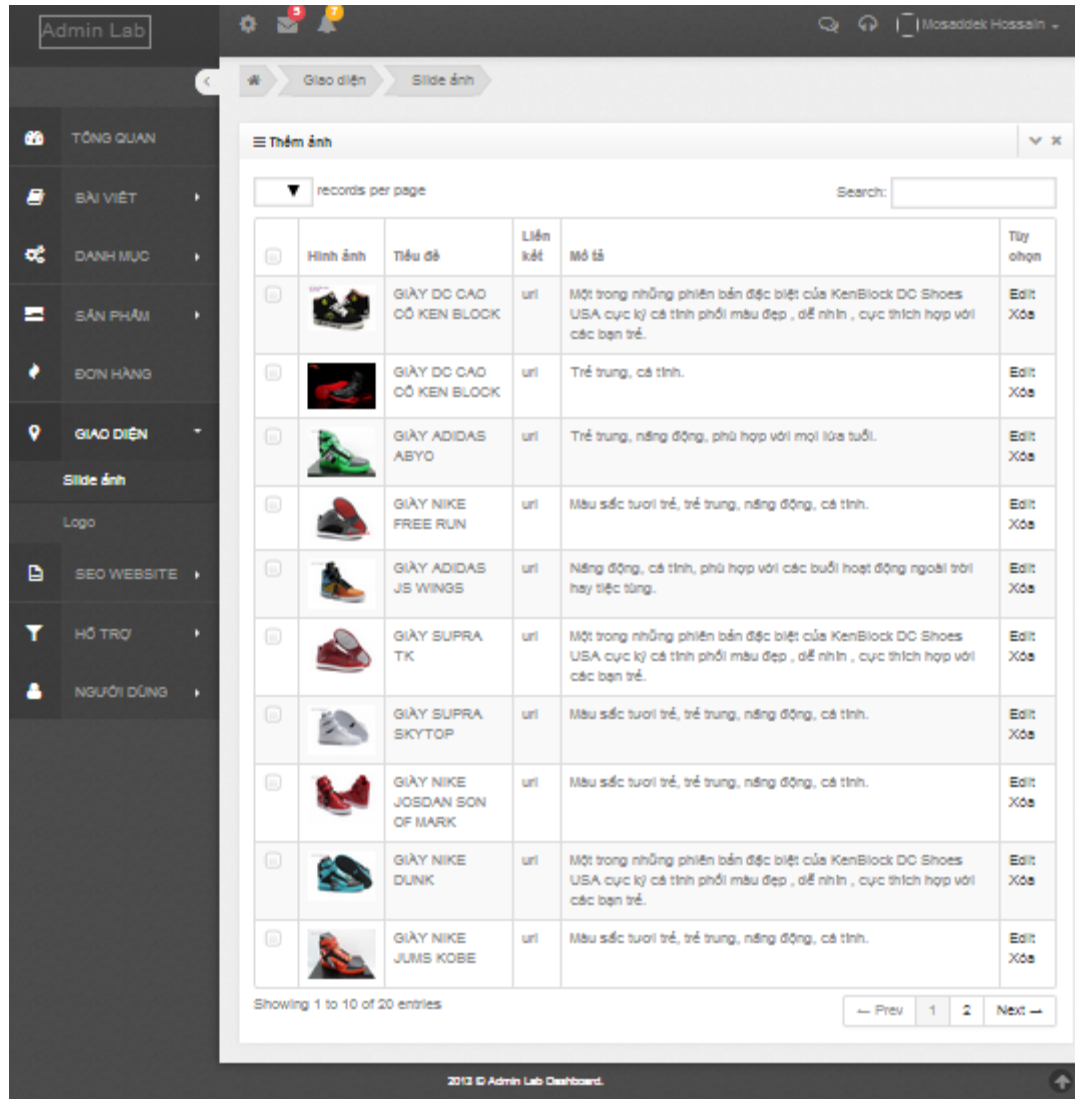
3.4.15 Giao diện “Quản lý người dùng”



Hình 3.19 Giao diện quản lý người dùng.

- Chức năng: quản lý người dùng.
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

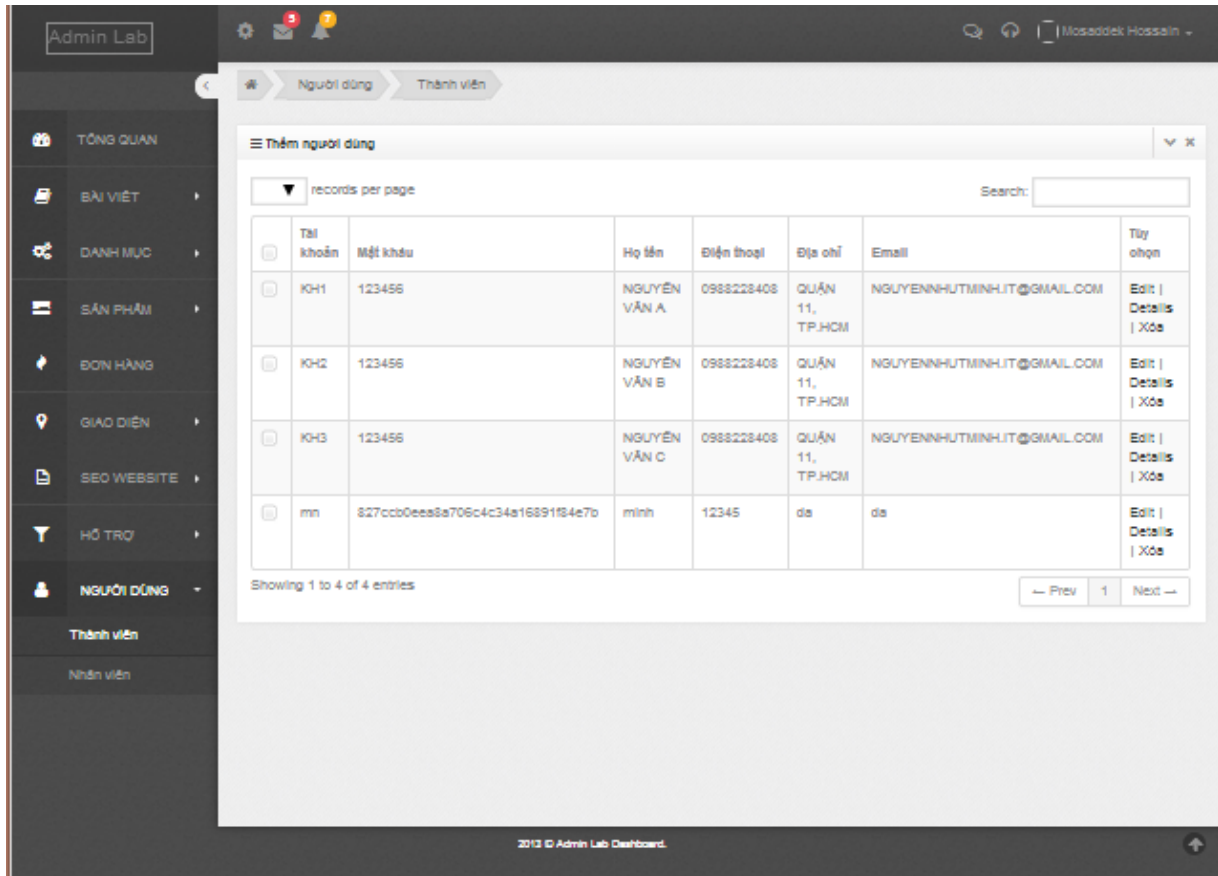
3.4.16 Giao diện “Quản lý Slide”



Hình 3.18 Giao diện quản lý ảnh

- Chức năng: quản lý ảnh.
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

3.4.17 Giao diện “Quản lý thành viên”



Hình 3.20 Giao diện quản lý thành viên

- Chức năng: Quản lý thành viên.
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

3.4.18 Giao diện “Quản lý bình luận”

The screenshot displays the 'Create BINHLUAN' form within the ShopLoop admin dashboard. The interface features a dark sidebar on the left with a navigation menu. The main content area is light gray and contains the form fields. At the top of the sidebar, there are icons for settings, messages (5), and notifications (7). The navigation menu includes 'TỔNG QUAN', 'BÀI VIẾT', 'DANH MỤC', 'SẢN PHẨM' (selected), 'Đơn hàng', 'Giao diện', 'SEO Website', and 'Hỗ trợ'. Below 'SẢN PHẨM', there are links for 'Danh sách sản phẩm', 'Thêm mới', and 'Bình luận'. The form itself has a title 'Create BINHLUAN' and a back arrow. The fields are: 'ID_BINHLUAN' (text input), 'USER' (dropdown), 'SANPHAM' (dropdown), 'NGAY' (text input), and 'NOIDUNG' (text input). A 'Create' button is located below the 'NOIDUNG' field, and a 'Back to List' link is at the bottom.

Hình 3.21 Giao diện quản lý bình luận

- Chức năng: quản lý bình luận.
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

3.4.19 Giao diện “Thêm mới”

The screenshot shows the 'Create SANPHAM' form in the Admin Lab interface. The form is titled 'Create SANPHAM' and contains the following fields:

- CATALOGY (dropdown menu)
- NHASX (dropdown menu)
- TENSF (text input)
- SIZE (dropdown menu)
- GIA (text input)
- SALE (text input)
- MAUSAC (text input)
- MOTA (text input)
- IMAGE1 (text input)
- IMAGE2 (text input)
- IMAGE3 (text input)
- IMAGE4 (text input)
- SOLUONG (text input)
- NGAY (text input)
- TAGS (text input)

At the bottom of the form, there is a 'Create' button and a 'Back to List' link.

Hình 3.22 Giao diện thêm mới

- Chức năng: thêm mới sản phẩm
- Công nghệ: CSS3(Menu), JQUERY, JAVASCRIPT, RESPONSIVE, BOOTSTRAP

Chương 4 : KẾT LUẬN

4.1 Kết quả thực hiện

4.1.1 Những chức năng đã xây dựng hoàn thành

Giao diện người dùng	Giao diện quản trị hệ thống
Xây dựng Website theo mô hình MVC	Xây dựng Website theo mô hình MVC
Trang chủ	Trang chủ
Sản phẩm theo danh mục	Trang chủ
Chi tiết sản phẩm	Đăng nhập (cho admin)
Đăng ký tài khoản	Danh mục sản phẩm
Đăng nhập	Đơn đặt hàng
Trang thông tin người dùng	Nhà sản xuất
Tìm kiếm sản phẩm	Quản lý chi tiết đơn đặt hàng
Giỏ hàng	Quản lý hình ảnh sản phẩm
Kết thúc mua hàng	Quản lý sản phẩm
	Thành viên
	Thông tin thành viên

4.1.2 Những chức năng chưa xây dựng hoàn chỉnh

Giao diện người dùng	Giao diện quản trị hệ thống
Sản phẩm bán chạy	Quảng cáo
Đa ngôn ngữ	Người dùng đăng ký nhận tin Email
Thanh toán điện tử	
Quảng cáo	
Người dùng đăng ký nhận tin Email	

4.2 Đánh giá

4.2.1 Ưu điểm

Nhóm đã nghiên cứu sử dụng và tích hợp các công nghệ để thiết kế và tạo ra được một Website bán hàng online qua mạng với giao diện ưa dùng và dễ sử dụng như:

ASP.NET MVC	Bootstrap 3
CSS3	Ajax
HTML5	Seo Optimized
JQuery	Facebook
JavaScript	Tối ưu hóa giao diện
Webservice	

4.2.2 Khuyết điểm

- Bảo mật chưa cao
- Phân quyền chưa đầy đủ

4.3 Hướng phát triển

- ❖ Tìm hiểu sâu hơn về ngôn ngữ ASP.NET MVC 4 và SQL Sever để có thể đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của người sử dụng, phát triển và tối ưu hóa hệ thống.
- ❖ Tìm hiểu thêm một số ngôn ngữ, các phần mềm ứng dụng để nâng cao giao diện đồ họa đẹp mắt, thân thiện hơn...
- ❖ Xây dựng trang Web quy mô lớn hơn với nhiều ứng dụng, chức năng...
- ❖ Đăng nhập bằng tài khoản Facebook, Google, Twitter...
- ❖ Thanh toán sản phẩm qua Paypal.

4.4 Tài liệu tham khảo

- <http://www.thayphet.net>
- <http://www.tinhte.vn/threads/thi-infographic-lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien-cua-html5.1381894/>
- <http://www.w3schools.com/>
- <http://slides.html5rocks.com/>
- http://www.slideshare.net/tieu_it88/slide1-co-bn-html5
- <http://hocwebchuan.com/reference/tag/html5/>

